

Ngày 30/06/2025	9,520 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.1%	0.8%	2.8%

	Q2/25	
ROE	6.3%	+/- YoY ▼ 1.4%

	Q2/25		
DT thuần	217	QoQ	YoY
		▼ 17.0	▼ 36.0
		▼ 7.4%	▼ 14.3%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	451	YoY
		▼ 81.0
		▼ 15.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	48.2	QoQ	YoY
		▼ 4.00	▲ 4.40
		▼ 7.6%	▲ 10.1%
	tỷ VNĐ		

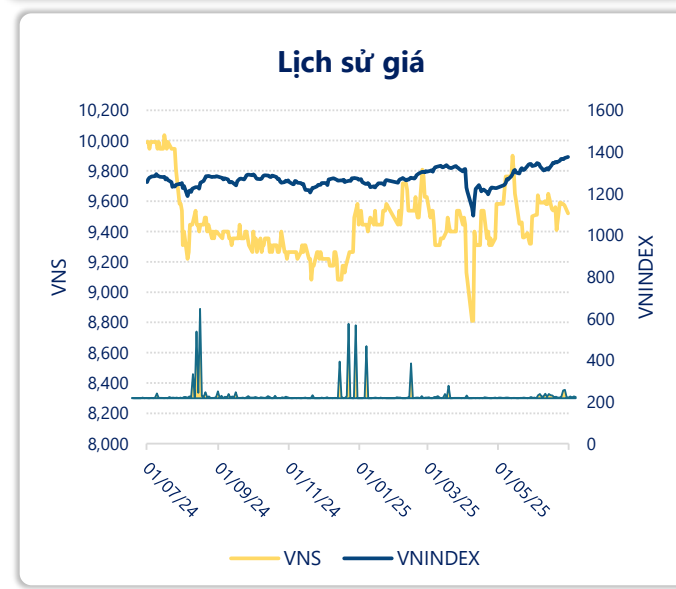
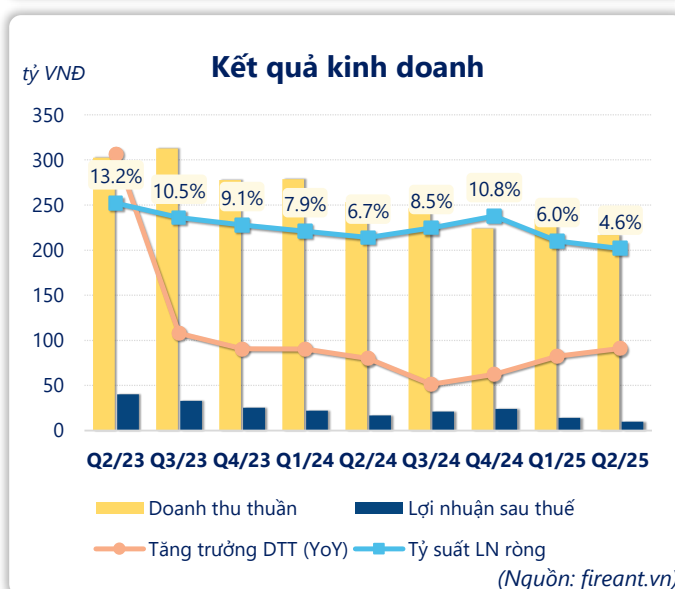
	6T 2025	
LN gộp	100	YoY
		▲ 1.50
		▲ 2.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	5.67	QoQ	YoY
		▼ 4.26	▲ 2.60
		▼ 42.9%	▲ 84.8%
	tỷ VNĐ		

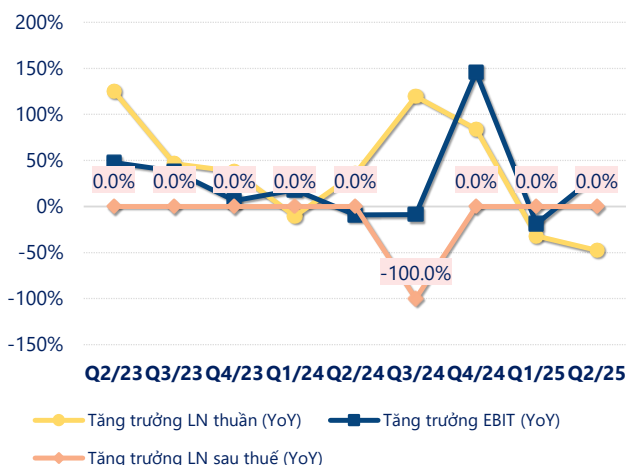
	6T 2025	
LN thuần	15.6	YoY
		▲ 1.60
		▲ 11.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	9.94	QoQ	YoY
		▼ 4.26	▼ 6.96
		▼ 30.0%	▼ 41.2%
	tỷ VNĐ		

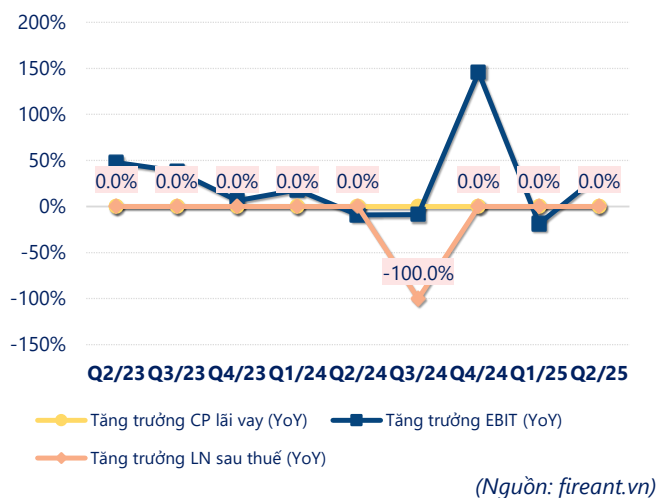
	6T 2025	
LN sau thuế	24.1	YoY
		▼ 14.8
		▼ 38.1%
	tỷ VNĐ	



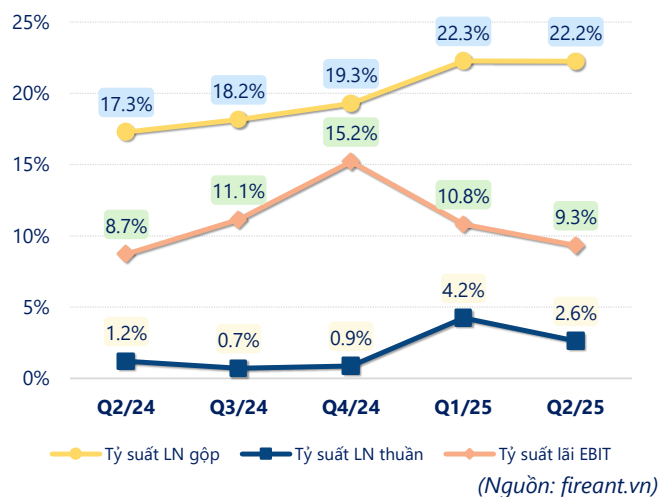
Tăng trưởng lợi nhuận



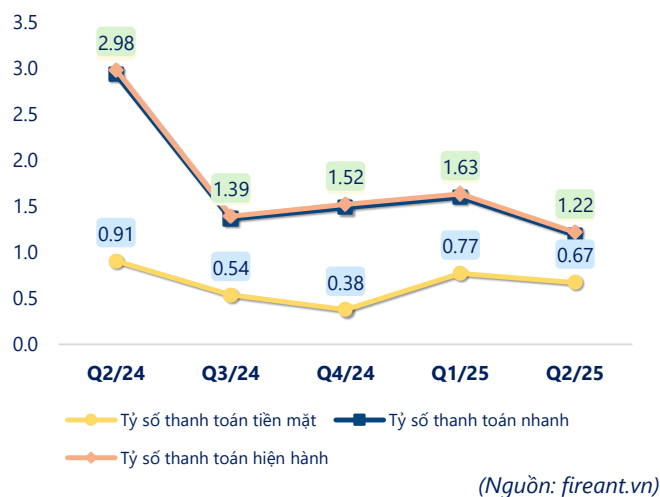
Tăng trưởng chi phí



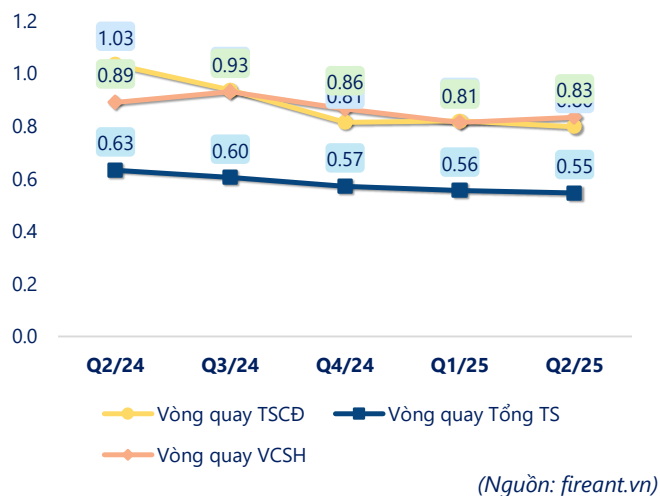
Tỷ suất lợi nhuận



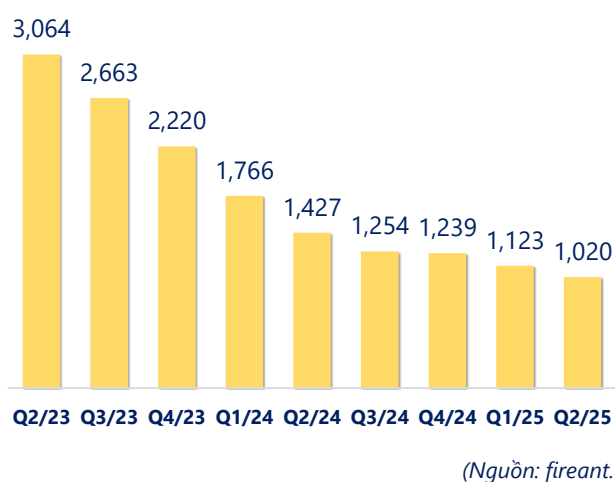
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	217	253	-14.3%	451	532	-15.2%
Giá vốn hàng bán	169	209	-19.4%	351	433	-19.1%
Lợi nhuận gộp	48.2	43.8	10.1%	100	98.5	2.0%
Doanh thu HĐTC	3.35	3.72	-10.0%	6.56	8.22	-20.3%
Chi phí TC	7.93	5.18	53.1%	15.9	10.8	46.5%
Chi phí lãi vay	7.92	5.16	53.5%	15.9	10.8	46.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	17.6	18.7	-5.7%	35.3	39.0	-9.4%
Chi phí QLDN	20.3	20.5	-0.9%	40.2	42.9	-6.3%
LN thuần từ HĐKD	5.67	3.07	84.8%	15.6	14.0	11.7%
Lợi nhuận khác	6.62	13.9	-52.3%	14.1	25.0	-43.6%
LN trước thuế	12.3	16.9	-27.2%	29.7	38.9	-23.7%
Lợi nhuận sau thuế	9.94	16.9	-41.2%	24.1	38.9	-38.1%
LNST của CĐ cty mẹ	9.94	16.9	-41.2%	24.1	38.9	-38.1%

(Nguồn: fireant.vn)

